

Số: 48/2023/QĐST-HNGĐ

V, ngày 20 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 68/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị N, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn Cây X, xã Gia T, huyện Q, tỉnh N

- **Bị đơn:** Anh Đinh Chí S, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Tri L, xã G, huyện V, tỉnh N

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình
- Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị N, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn Cây X, xã Gia T, huyện Q, tỉnh N

- **Bị đơn:** Anh Đinh Chí S, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Tri L, xã G, huyện V, tỉnh N

2. Công nhận sự thoả thuận của chị Trần Thị N và anh Đinh Chí S về các vấn đề khác cụ thể như sau:

2.1: Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị N và anh Đinh Chí S cùng xác nhận vợ chồng không có con chung nên chị N, anh S không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy về quan hệ con chung Tòa án không xem xét giải quyết.

2.2 Về tài sản và công nợ chung: Chị Trần Thị N và anh Đinh Chí S không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy vấn đề tài sản chung và công nợ chung, Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Trần Thị N phải nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn. Được khấu trừ 150.000 đồng và trả lại chị Trần Thị N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số AA/2021/0004191 ngày 29/6/2023.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Chi cục Thi hành án DS huyện V
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã G;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Thiện Thành